TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Thạch Hà, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST- DS, ngày 27 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Xuân T**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số nhà 78 đường X, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị L**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Hai đương sự thống nhất vào ngày 26/01/2017(tức ngày 29/12/2016 Âm lịch) chị Trần Thị L vay của anh Bùi Xuân T số tiền 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*). Đến ngày 30/9/2019 Chị L đã trả cho anh T số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), nay chị L còn nợ anh T số tiền là: 49.000.000đ (*Bốn mươi chín triệu đồng*).

-*Về thời hạn trả nợ*: Các bên đương sự thỏa thuận, thống nhất đến ngày 30/12/2019 chị Trần Thị L sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 49.000.000đ (*Bốn mươi chín triệu đồng*) cho anh Bùi Xuân T.

-*Về lãi suất*: Anh Bùi Xuân T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc là 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (2.750.000đồng:2)= 1.375.000đồng. Anh Bùi Xuân T phải nộp số tiền 687.500đồng (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ cho anh trong số tiền 1.375.000đồng (*Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* mà anh Bùi Xuân T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/003451, ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà. Trả lại cho anh Bùi Xuân T số tiền là 687.500đồng (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà. Chị Trần Thị L phải nộp số tiền 687.500đồng (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố cổng TTĐT);
- Lưu HSVA+VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn